



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
ANNUAL REPORT/Year 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Đồng kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/Trading name: Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/Business Registration Certificate No.: 3500806844, đăng ký lần đầu ngày 09/7/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/08/2019.
- Vốn điều lệ/Charter capital: 594.897.870.000 đồng.
- Địa chỉ/Address: 65A2 đường 30/4 phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số điện thoại/Telephone: 0254.3545555 - 3545678
- Số fax/Fax: 0254.3512121 - 6254490
- Website: <http://www.pvshipyard.com.vn>
- Mã cổ phiếu/Securities code: PVY – Giao dịch trên sàn UpCom vào Thứ 6 hằng tuần.
- Quá trình hình thành và phát triển/Establishment and development process:

Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí thành lập ngày 09/07/2007; cơ cấu cổ đông hiện tại gồm Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (SBIC), Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro. Nhiệm vụ chiến lược gắn với sự ra đời của PV Shipyard là nhằm phát triển ngành chế tạo giàn khoan dầu khí tại Việt Nam ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới. Đảm bảo ngành dầu khí có thể tự chủ hoàn toàn trong thi công, đóng mới giàn khoan tự nâng, giàn khoan bán chìm, tàu khoan, tàu tự nâng và các cấu kiện thượng tầng ngoài khơi như CPP, topsides, FPSO, FSO...

Căn cứ chế tạo PV Shipyard có quy mô gần 40 hecta tại khu vực Sao Mai – Bến Đình, Tp. Vũng Tàu. Được khởi công xây dựng từ tháng 01/2009, sau 22 tháng thi công, các hạng mục công trình liên hoàn, đồng bộ phục vụ cho việc chế tạo, đóng mới giàn khoan tự nâng đã được hình thành. Hiện PV Shipyard đang sở hữu các hạng mục công trình thiết yếu như cầu cảng, đường trượt, bãi công nghệ trung tâm, bãi chế tạo giàn khoan trên bờ, bãi lắp tổng thành, nhà xưởng, kho bãi, nhà văn phòng... và các loại máy móc, thiết bị, phương tiện thiết yếu phục vụ sản xuất như cầu chuyên dụng (1.250 tấn, 250 tấn, 110 tấn, 70 tấn, 54 tấn, 40 tấn,...), xe nâng tổng đoạn chuyên dụng (02 xe loại 270 tấn), các loại xe nâng (20 tấn, 10 tấn, 7 tấn, 5 tấn), xe nâng người, xe đầu kéo, công trục (60 tấn, 45 tấn), máy cắt CNC, máy khoan CNC, các loại máy hàn, máy đột, máy cắt tôn tấm, máy cưa, máy phát điện, máy nén khí, hệ thống bắn cát phun sơn... đảm bảo cơ sở vật chất và hạ tầng cho việc đóng mới và sửa chữa đồng thời 2-3 giàn khoan các loại và đảm bảo đủ cơ sở vật chất để thi công các công trình dầu khí và công trình công nghiệp khác với công suất chế tạo cơ khí

khoảng 45.000 tấn kết cấu/năm. Hiện nay, bãi chế tạo của Công ty đã khẳng định được thế mạnh cạnh tranh trong thị trường dịch vụ cơ khí chế tạo tại khu vực phía Nam cũng như trên địa bàn cả nước.

PV Shipyard đã chế tạo thành công giàn khoan tự nâng 90m nước, 120m nước:

- Dự án đóng mới giàn khoan tự nâng 90m nước - Giàn khoan Tam Đảo 03: Được thực hiện theo hợp đồng EPC; khởi công chế tạo vào ngày 26/6/2009; hạ thủy vào tháng 8/2011; bàn giao cho chủ đầu tư Liên doanh Việt Nga trong tháng 03/2012 sau 38 tháng thi công, vượt trước tiến độ đã cam kết 02 tháng.

- Dự án đóng mới giàn khoan tự nâng 120m nước - Giàn khoan Tam Đảo 05: Dự án được thực hiện theo hợp đồng EPC; khởi công vào ngày 10/12/2013; hạ thủy vào tháng 12/2015; bàn giao cho chủ đầu tư Liên doanh Việt Nga trong tháng 11/2016.

Đây là các công trình có khối lượng thi công rất lớn, có độ phức tạp cao, lần đầu được chế tạo bởi doanh nghiệp trong nước, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia có khả năng tự thiết kế chi tiết, chế tạo, chạy thử giàn khoan tự nâng hoạt động ở vùng biển sâu, khí hậu khắc nghiệt. Các giàn khoan tự nâng do PV Shipyard chế tạo hiện đang hoạt động ổn định, hiệu quả, đạt chất lượng tiêu chuẩn quốc tế.

Ngoài ra, PV Shipyard đã thực hiện hoàn cải, sửa chữa, nâng cấp nhiều giàn khoan tự nâng cho các khách hàng trong và ngoài nước như giàn khoan Tam Đảo 02, giàn khoan Murmanskaya, West Telesto, các giàn Naga 2, 3, 6, Java Star 2 (Drilling), Trident 16 và hoàn thành lắp chân cho các tàu Liftboat H1005, H0706A, H0706B, thi công chế tạo, bàn giao series 08 sà lan nuôi cá hồi cho khách hàng Na uy trong năm 2018-2019. Đóng mới tàu kéo chuyên dụng phục vụ gần bờ Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn.... Các công trình trên bờ như: thi công chế tạo thành công các module gói thầu B-C nhà máy hóa dầu Long Sơn, được tổng thầu Samsung đánh giá cao và tham gia thi công chế tạo nhiều dự án khác như các nhà máy nhiệt điện Long Phú 1, nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, nhà máy điện gió Bạc Liêu, module Cầu Thủ Thiêm 2,... Các sản phẩm đều được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng, tiến độ và đảm bảo công tác an toàn trong quá trình sản xuất. Hiện tại, Công ty đang thực hiện thi công các dự án liên quan đến lĩnh vực năng lượng tái tạo, đó là các trụ điện gió trên bờ và gần bờ với Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí và khách hàng Đài loan. Lượng công việc đảm bảo duy trì hoạt động SXKD của Công ty cho khoảng 05 năm tới.

PV Shipyard cũng đã thực hiện thành công 02 Dự án KH&CN cấp Nhà nước với tổng giá trị trên 137 tỷ đồng gồm dự án “Nghiên cứu, thiết kế chi tiết giàn khoan tự nâng, ứng dụng trực tiếp trên giàn khoan Tam Đảo 03” và dự án “Nghiên cứu thiết kế cơ sở, chi tiết, công nghệ chế tạo, tích hợp giàn khoan tự nâng 400ft phù hợp với điều kiện Việt Nam và nghiên cứu phát triển, hoàn cải giàn khoan dầu khí di động phục vụ phát triển kinh tế biển, an ninh quốc phòng”.

PV Shipyard chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/7/2017 với 59,4 triệu cổ phiếu.

- Các sự kiện khác/ Other events:

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:*

- *Ngành nghề kinh doanh/Business lines:*

1. Đóng mới, sửa chữa, hoàn cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi, thiết bị và phương tiện mới;
2. Đại lý cung ứng, lai dắt, sửa chữa, vệ sinh tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí;
3. Dịch vụ cảng, bến cảng, bốc xếp hàng hóa, hoạt động kho bãi và các hoạt động hỗ trợ;
4. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Dịch vụ thử không phá hủy, xử lý nhiệt mối hàn kim loại và các vật liệu bằng kim loại khác);

5. Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Thiết kế xây dựng công trình biển- dầu khí; Thiết kế hệ thống điện và tự động công trình dầu khí; Thiết kế hệ thống và thiết bị trên tàu biển; Thiết kế cơ khí công trình công nghiệp, dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp; Thiết kế lắp đặt thiết bị dầu khí; Thiết kế kết cấu các công trình giao thông đường thủy; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng);

6. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Cho thuê phương tiện, thiết bị vận chuyển, nâng hạ, cầu các loại);

7. Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Lập dự án, chế thử sản xuất, nghiên cứu khoa học- công nghệ, ứng dụng nghiên cứu khoa học- công nghệ và tiêu thụ các sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng, sản phẩm giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy các phương tiện nổi);

8. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Cho thuê kho, bãi, văn phòng, nhà xưởng).

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Trong những năm qua, PV Shipyard đã thi công nhiều công trình cơ khí lớn trên địa bàn cả nước, nơi triển khai các dự án trọng điểm quốc gia như:

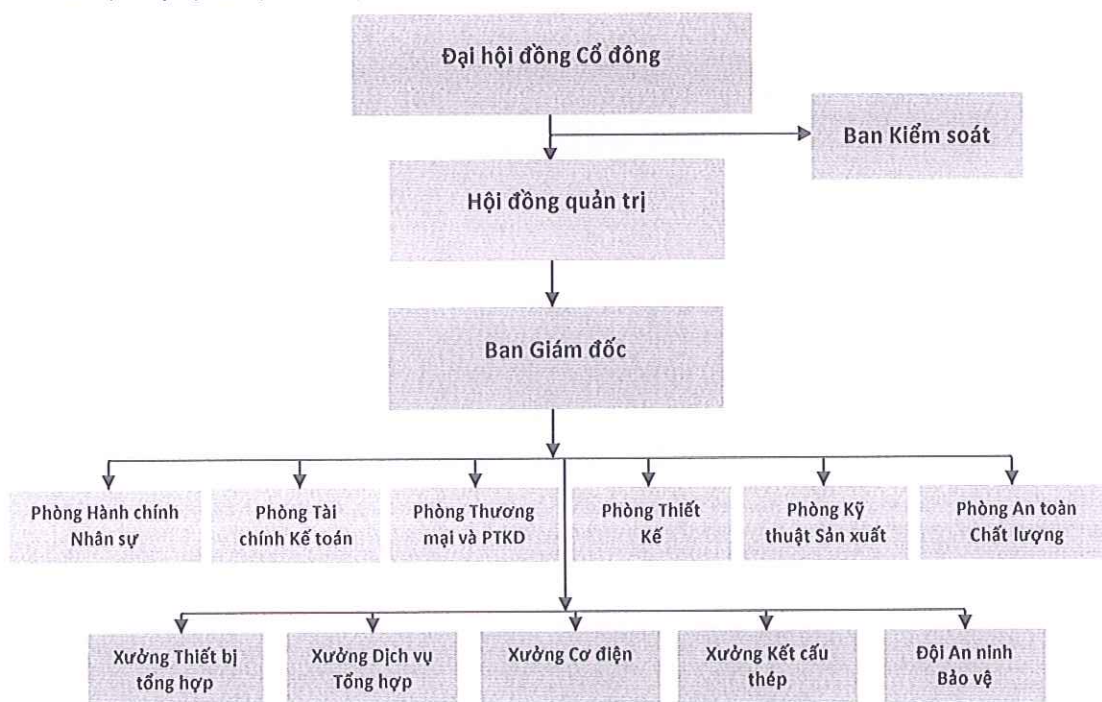
1. Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.
3. Tp. Hải Phòng
4. Huyện Thái Thụy, Thái Bình
5. KKT Dung Quất, Bình Sơn, Quảng Ngãi,...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng Cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban Kiểm soát
- + Ban Giám đốc
- + Các phòng/xưởng

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure*.



- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: không có.

4. Định hướng phát triển/*Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/*Main objectives of the Company*.

+ Mục tiêu chủ yếu của Công ty trong giai đoạn hiện nay là đưa hoạt động của Công ty ngày càng phát triển, đạt hiệu quả cao, chấm dứt thua lỗ, tiến tới làm ăn có lãi để nâng cao sức mạnh tài chính của Công ty. Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác chiến lược để tổ chức khai thác hiệu quả nhất cơ sở vật chất hiện có của Công ty. Hướng mạnh ra thị trường nước ngoài, từng bước nâng cao tỷ trọng khối lượng công việc từ thị trường nước ngoài, dần dần lấy thị trường nước ngoài là thị trường chính để đáp ứng khối lượng công việc.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term*.

+ Phát triển Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí trở thành tổ hợp cơ khí mạnh, trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đóng mới, sửa chữa các loại giàn khoan biển và các công trình công nghiệp khác.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty /*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*.

+ Phát triển bền vững là nhiệm vụ trọng tâm, luôn được quan tâm thực hiện trong mọi hoạt động sản xuất và được xác định rõ ràng trong chính sách An toàn-Sức khỏe-Môi trường của Công ty. PV Shipyard đã thực hiện xanh hóa Công ty qua hoạt động trồng mới cây xanh và thiết lập hệ thống quan trắc môi trường độc lập để kiểm soát môi trường trong khu vực Căn cứ, thực hiện tốt quản lý chất thải trong quá trình sản xuất. Ứng dụng các thành tựu KHCN tiên tiến, tự động hóa vào sản xuất để giảm thiểu tác hại tới môi trường. Duy trì áp dụng thực chất Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

5. Các rủi ro/*Risks*:

+ Giá dầu mỏ giảm mạnh, duy trì mức giá thấp trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến khối lượng công việc của Công ty.

+ Chủ trương, quyết định của Chính phủ trong chấp thuận triển khai các dự án lớn của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có tác động mạnh mẽ tới khối lượng công việc của các doanh nghiệp dầu khí trong đó có PV Shipyard.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2023/*Operations in the Year 2023*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/*Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023/*Results of business operations in the year 2023*:

Tình hình kinh tế Thế giới gặp nhiều khó khăn do tác động từ đại dịch Covid-19, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine, và gần đây là xung đột giữa Israel với Hamas tại khu vực Trung Đông. Kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng chung từ sự suy giảm của kinh tế toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô hoạt động, cắt giảm nhân sự, giảm doanh thu, lợi nhuận.

Năm 2023, lĩnh vực năng lượng tái tạo điện gió tại một số Quốc gia đã có sự phát triển và mang lại cơ hội việc làm rất lớn cho ngành cơ khí chế tạo. Đối với Công ty PV Shipyard, sau thời gian xúc tiến tiếp cận thị trường, khách hàng, được khách hàng tin tưởng và ký kết hợp đồng thi công chế tạo các module công nghệ điện gió. Ngoài ra, được sự quan tâm hỗ trợ từ Tổng công ty PTSC, Công ty đã thực hiện nhiều công việc liên quan đến công tác chuẩn bị mặt bằng, cơ sở hạ tầng, trực tiếp tham gia thi công nhiều gói thầu thuộc dự án Năng lượng tái tạo ngoài khơi CHW2204 của Tổng công ty PTSC. Đây là cơ hội để Công ty vượt qua một số khó khăn, duy trì công việc ổn định, cải thiện tình hình tài chính, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho Người lao động của Công ty các năm tới đây.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan:*

Doanh thu năm 2023 đạt 1.004,18 tỷ đồng, tăng 187,32% so với kế hoạch năm, tăng 216,79% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD năm 2023 đạt trên 59 tỷ đồng, tuy nhiên do chi phí tài chính lớn từ khoản vay ủy thác của PVN do PvCombank quản lý và do phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 19,78 tỷ đồng (khách hàng Amecc và khách hàng Ia Pét - Đắc Đoạ), trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 5 tỷ đồng nên kết quả lợi nhuận trước thuế vẫn lỗ 24 tỷ đồng (số lỗ giảm gần 4 lần so với kế hoạch năm và giảm lỗ gần 6 lần so với cùng kỳ 2022). Hiện tại, máy móc thiết bị của Công ty hầu hết đã cũ từ thời dự án Tam Đảo 3, Tam Đảo 5, hư hỏng nhiều phải bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, ảnh hưởng chi phí và thời gian thực hiện các dự án, Công ty chưa có đủ nguồn vốn để đầu tư mua mới các trang thiết bị thay thế. Kết quả SXKD tăng cao so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2022 là do Công ty đang thi công chế tạo và cuốn ống Jacket, TP của dự án CHW-2204 của Tổng Công ty PTSC; thi công chế tạo Jacket Piles & Topside (trạm biến áp), ống J-Tube với khách hàng SFE; thi công chế tạo 02 Module cho Kanfa và thực hiện các dịch vụ liên quan đến dự án điện gió CHW-2204 với Tổng công ty (thuê bãi, vận phòng, di dời, giải phóng mặt bằng, nâng cấp nền bãi, hậu cần...).

Trong năm 2023, PV Shipyard tiếp tục thanh toán 09 tỷ đồng nợ gốc cho khoản vay ủy thác của PVN do PvcomBank quản lý, giảm nợ gốc khoản vay còn 599,9 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện tốt kiểm soát chi phí trong hoạt động thường xuyên. Hoàn thành nâng cấp trụ sở văn phòng để bố trí chỗ làm việc cho ban quản lý dự án CHW-2204 và các đối tác, khách hàng của Công ty. Công tác quản lý chất lượng, an toàn, sức khỏe và môi trường tiếp tục duy trì thực hiện tốt, không để xảy ra mất an toàn lao động tại các dự án đang triển khai. Thương hiệu, uy tín Công ty ngày một nâng cao, được khách hàng tin tưởng, nhiều đối tác muốn hợp tác, làm ăn cùng Công ty để sản xuất sản phẩm mới xuất khẩu đi thị trường nước ngoài.

2. Tổ chức và nhân Sự/*Organization and Human resource*

- Danh sách Ban điều hành/*List of the Board of Management:*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Số cổ phần có quyền biểu quyết</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Quang Hiếu	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	1971	Kỹ sư Điện Tự động/Cử nhân QTKD	8.603.314 CP	Đại diện vốn góp của PTSC
2	Nguyễn Nam Anh	Phó Giám đốc	1979	Thạc sỹ QTKD	Không	
3	Ninh Văn Quyết	Phó Giám đốc	1983	Thạc sỹ cơ khí dầu khí	Không	

- Những thay đổi trong ban điều hành/*changes in the Board of Management:*

+ Trong năm 2023, PV Shipyard không có thay đổi trong Ban Điều hành.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/*Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.*

Tổng số lao động ký trực tiếp với Công ty đến hết tháng 12/2023 là 454 người (trong tháng 12 tuyển mới 71 người cả lao động trực tiếp và gián tiếp để đẩy nhanh tiến độ dự án), trong đó công nhân lao động trực tiếp 302 người, lao động gián tiếp 152 người. Số lao động sử dụng bình quân 12 tháng là 317 người. Số lao động trực tiếp và gián tiếp thuê ngoài qua các nhà thầu phụ & dịch vụ kỹ thuật tổng cộng 110 người. Chi bổ sung thêm 02 tháng lương năm 2023, nâng tổng số tháng lương người lao động được nhận trong năm 2023 là 15 tháng (gồm cả bổ sung các ngày Lễ). Thu nhập bình quân của CBCNV trong năm 2023 đạt 14,5 triệu đồng/người/tháng, cao hơn 7% so với mức thu nhập năm 2022.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/Major investments: không.

b) Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: không.

4. Tình hình tài chính/Financial situation

a) Tình hình tài chính/Financial situation

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm /% change
Tổng giá trị tài sản/Total asset	683.680.214.133	1.002.913.450.982	146,69%
Doanh thu thuần/Net revenue	314.816.476.967	993.546.059.154	315,59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from business activities	(115.715.353.761)	(17.150.677.477)	67,46%
Lợi nhuận khác/Other profits	235.188.179	(6.938.161.127)	-
Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	(115.480.165.582)	(24.088.838.604)	
Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	(115.480.165.582)	(24.088.838.604)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Payout ratio	(0)	(0)	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial indicators:

Chỉ tiêu/Indicators	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio + Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	0.21	0.42	
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn Short term Asset - Inventories Short term Debt	0.15	0.31	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio + Hệ số nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio) + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (Debt/Owner's Equity ratio)	1.6 (2.68)	1.43 (3.32)	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio + Vòng quay hàng tồn kho/Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)	5.55	8.95	
+ Vòng quay tổng tài Sản/Total asset turnover: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (Net revenue/ Average Total Assets)	0.44	1.18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio)	(0.37)	(0.02)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (profit after tax/total capital Ratio)	(0.28)	0.06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/Total assets Ratio)	(0.17)	(0.02)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Profit from business activities/Net revenue Ratio)	(0.37)	(0.02)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/Shares:

- Tổng số cổ phần: 59.489.787 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 59.489.787 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn
1	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	17.105.643	28,75%
2	Tổng Công ty Công Nghiệp Tàu Thủy Việt Nam (SBIC)	4.479.257	7,53%
3	Tổng Công Ty Lắp Máy Việt Nam (LILAMA)	2.400.000	4,03%
4	Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV)	2.400.000	4,03%
5	Liên doanh Việt – Nga (VIETSOVPETRO)	2.161.300	3,63%
6	Hơn 21.000 Cổ đông phổ thông	30.943.587	52,01%
	Tổng cộng:	59.489.7787	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Change in the owner's equity:

- Vốn điều lệ: 594.897.870.000 đồng;
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 23/08/2011.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/Transaction of treasury stocks:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không.

e) Các chứng khoán khác/Other securities:

- Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: không.
- Các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/Total direct and indirect GHG emission: không.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/Measures and initiatives to reduce GHG emission: không.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year: hơn 14.000 tấn thép cấu kiện các loại.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization: không.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/Energy consumption - directly and indirectly.

- Điện: khoảng 4.600.000 kw

- Khí: khoảng 34.000 chai.

- Dầu DO: khoảng 620.000 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/Energy savings through initiatives of efficiently using energy: không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives: không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/Water supply and amount of water used.

- Nguồn cung cấp nước: Công ty CP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu (BWACO).

- Lượng nước tiêu thụ: khoảng 6.550 m³/năm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/Percentage and total volume of water recycled and reused: không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment: 0 đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/Number of employees, average wages of workers.

- Số lượng lao động bình quân năm 2023: 454 người.

- Thu nhập bình quân năm 2023 là: 14,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.

- Chính sách lao động của PV Shipyard luôn hướng về người lao động, đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất cho người lao động trong khả năng của Công ty. PV Shipyard thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật. 100% CBCNV ký hợp đồng lao động chính thức được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm sức khỏe và được hưởng các chế độ khác đúng theo qui định của Nhà nước. Công ty thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn, sức khỏe và môi trường tại các dự án thi công. Không để xảy ra tình trạng mất an toàn trong quá trình lao động, sản xuất, không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Duy trì, thực hiện tốt các yêu cầu về sức khỏe an toàn nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 ISO 14001:2015 và ISO 9001:2015 và các tiêu chuẩn khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/Employee training

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff: 150 giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/*The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development:*

Áp dụng chương trình luân chuyển vị trí việc làm định kỳ để đảm bảo một người biết nhiều việc, bổ sung các kỹ năng làm việc khác nhau.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/*Report on responsibility for local community.*

Do tình hình tài chính còn khó khăn, PV Shipyard chưa có hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Các hoạt động phát triển cộng đồng của PV Shipyard chủ yếu thông qua các hoạt động đóng góp bằng công sức, quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt, các gia đình hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, tham gia phong trào làm sạch bãi biển Vũng Tàu, trồng cây xanh...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/*Report on green capital market activities under the guidance of the ssc.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/*Reports and assessments of the Board of Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/*Assessment of operating results*

Năm 2023, tình hình kinh tế thế giới đối diện với nhiều bất ổn và tiếp tục trên đà suy thoái do tác động từ các cuộc chiến tranh, cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn và hậu quả từ đại dịch Covid-19. Nền kinh tế nước ta từng bước phục hồi sau đại dịch, sản xuất và lưu thông từng bước trở về trạng thái bình thường. Tuy nhiên, trong điều kiện nền kinh tế có độ mở cao, nhạy cảm với sự biến động của kinh tế thế giới, vì vậy trong năm vừa qua, toàn bộ nền kinh tế đất nước đã chịu ảnh hưởng không nhỏ từ đà suy giảm của kinh tế toàn cầu. Nhiều ngành, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô hoạt động, cắt giảm việc làm, giảm doanh thu, lợi nhuận.

Nằm ngoài bối cảnh khó khăn chung đó, sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực năng lượng tái tạo ngoài khơi trong năm 2023 đã mang lại cơ hội việc làm rất lớn cho ngành cơ khí chế tạo, thúc đẩy ngành bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ, bền vững. Với PV Shipyard, sau nhiều thời gian chuẩn bị, tiếp cận, hướng đến thị trường khu vực và quốc tế, Công ty đã ký kết được những hợp đồng lớn với khách hàng nước ngoài trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và chế tạo các module công nghệ. Ngoài ra, với tinh thần chủ động tích cực, trong năm qua, Công ty đã thực hiện nhiều công việc liên quan đến chuẩn bị mặt bằng, cơ sở vật chất cho dự án Năng lượng tái tạo ngoài khơi CHW2204 do Tổng Công ty làm tổng thầu và trực tiếp tham gia thi công nhiều gói thầu của dự án. Khối lượng công việc khả quan đã hỗ trợ Công ty vượt qua nhiều trở ngại, có điều kiện tháo gỡ bước đầu các khó khăn về tài chính, về dòng tiền hoạt động, nâng cao vị thế và đảm bảo sản xuất – kinh doanh ổn định trong các năm tới đây. Hầu hết các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh đều thực hiện vượt kế hoạch đặt ra. Người lao động có công việc làm ổn định, thu nhập được bảo đảm. Dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD tiếp tục được cải thiện.

Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements*

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty được đánh giá hết sức ấn tượng, thành công vượt xa so với kế hoạch đặt ra, ghi nhận sự cố gắng nỗ lực, tập trung cao độ của Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty. Lần đầu tiên sau nhiều năm hoạt động, Công ty đã gia nhập vào Hội Doanh nghiệp 1000 tỷ đồng. Uy tín và thương hiệu của PV Shipyard ngày càng được nâng lên. Nhiều đối tác, khách hàng sau thời gian hợp tác thực hiện dự án đã tin tưởng, đánh giá cao chữ tín, nỗ lực và chất lượng bộ máy trong triển khai, thực hiện công việc.

2. Tình hình tài chính/*Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/*Assets*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of assets and*

changes in assets (analysis and assessment of the efficiency of assets usage and bad receivable debts that affect operating results).

b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/*Current debts, major changes of debts.*

Tổng dư nợ hợp đồng vay ủy thác của PVN tại ngày 31/12/2023 là 599.904.446.357 đồng gồm gốc và lãi vay. Chi phí lãi vay phải trả tại ngày 31/12/2023 là 40,1 tỷ đồng.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/*Analysis of bad debts, impacts of the exchange rate changes on operating results of the Company and impacts of lending rate changes.*

Khoản nợ vay ủy thác của PVN 599,9 tỷ đồng nêu trên, đến nay chưa có phương án xử lý dẫn đến chi phí tài chính của Công ty hàng năm ở mức cao, ảnh hưởng khá nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh và khả năng phát triển của Công ty. Trước đây Công ty cũng như các Cổ đông lớn và PVN đã có phương án chuyển khoản vay này thành vốn góp và đã được các Bộ, Ban ngành thông qua chủ trương. Tuy nhiên khi trình lên Văn phòng Chính phủ xem xét phương án này đã tạm dừng vô điều kiện cho đến nay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.

- PV Shipyard luôn duy trì bộ máy hiệu quả, gọn nhẹ. Số lượng lao động luôn phù hợp với khối lượng công việc. Trong sử dụng lao động luôn hướng tới ổn định, linh hoạt, một người làm được nhiều việc, một việc chỉ có một người chịu trách nhiệm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future

- Ngoài chú trọng lĩnh vực sản xuất chính là đóng mới và sửa chữa, hoán cải giàn khoan, trong thời gian tới PV Shipyard chú trọng đẩy mạnh lĩnh vực cung cấp dịch vụ để khai thác tối đa lợi thế về cơ sở vật chất hiện có. Tăng khối lượng công việc onshore, thi công chế tạo các module cung cấp cho các nhà máy điện gió, điện khí LNG và các công trình công nghiệp khác.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/*Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified):* không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/*Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).*

- Công tác quan trắc môi trường, nước thải sinh hoạt được PV Shipyard tiến hành định kỳ hàng năm theo quy định của pháp luật, do đơn vị chuyên ngành trực thuộc Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện. Kết quả các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong phạm vi cho phép của luật bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/*Assessment concerning the labor issues*

- Người lao động làm việc cho PV Shipyard được đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định pháp luật và hợp đồng lao động ký kết nên không có vấn đề phát sinh trong năm.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/*Assessment concerning the corporate responsibility for the local community*

- PV Shipyard thực hiện tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương nơi đặt trụ sở Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

- Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả đạt được trong năm 2023. Dù khó khăn nhưng Công ty vẫn thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu được ĐHCĐ năm 2023 thông qua. Đảm bảo được đời sống, việc làm cho người lao động. Môi trường, cảnh quan Công ty ngày càng xanh, sạch, đẹp. Các đối tác, khách hàng ngày càng tin tưởng và sẵn sàng hợp tác trong tương lai. Tiếp tục trả được nợ gốc cho các khoản vay trước đây dù tình hình tài chính Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management s performance*

- Ban Giám đốc có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, vượt khó, dám nghĩ, dám làm. Minh bạch, đảm bảo công bằng và tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong điều hành doanh nghiệp. Chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các tài liệu phục vụ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Số liệu chính xác, tin cậy, giúp các thành viên Hội đồng quản trị nhìn nhận các vấn đề đặt ra một cách chân thực, khách quan, từ đó có các quyết nghị kịp thời hỗ trợ hoạt động điều hành Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors*

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT	Ngày 12/05/2023	
2	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên kiêm Giám đốc		
3	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên		
4	Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên		
5	Ông/Mr. Trần Hoài Nam	Nguyên Chủ tịch HĐQT		Ngày 12/05/2023

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*the committees of the Board of Directors:* Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors:* đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results.*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
---------	--	--	---------------------------------------	---

1	Ông/Mr. Bùi Thanh Nam	02	100%	ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 12/05/2023
2	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	04	100%	
3	Ông Vũ Minh Phú	04	100%	
4	Ông Nguyễn Tuấn	04	100%	
5	Ông/Mr. Trần Hoài Nam	02	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 12/05/2023

Tóm tắt nội dung kết luận của các cuộc họp HĐQT nêu trên như sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	007/23/NQ-HĐQT	18/04/2023	Hội đồng quản trị công ty nhất trí lùi ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ2023) của công ty sang ngày 12/5/2023; Trường hợp số lượng cổ đông tham dự ĐHCĐ2023 lần 1 không đủ tỷ lệ % theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, công ty sẽ tổ chức thực hiện họp lần 2 vào ngày 13/5/2023.	100%
2	011/23/NQ-HĐQT	12/05/2023	Hội đồng quản trị Công ty nhất trí bầu Ông Bùi Thanh Nam – thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị (chuyên trách) Công ty.	100%
3	022/23/NQ-HĐQT	26/06/2023	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam (AFC) là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và năm 2023 của Công ty theo đề xuất tại Tờ trình số 0381/23/TTr-CTGK ngày 13/06/2023 của Giám đốc công ty.	100%
4	029/23/NQ-HĐQT	28/06/2023	Thông qua việc đưa nội dung triển khai Hợp đồng thi công chế tạo kết cấu Transition Piece với Tổng công ty PTSC ra Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023 để thông qua.	100%
5	031/23/NQ-HĐQT	20/11/2023	Thông qua chủ trương việc triển khai Hợp đồng thi công dự án Baltica 2 với khách hàng PTSC M&C.	100%
6	033/23/NQ-HĐQT	22/12/2023	Thông qua chủ trương báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024 để chuẩn bị cho cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2024. Thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2024 sẽ thông báo sau.	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of the Board of Directors independent members*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results*). Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*.

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHQĐT không điều hành)/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))
1	Ông/Mr. Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên kiêm Giám đốc
3	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên

4	Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên
---	-----------------	------------

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Members and structure of the Board of Supervisors/Audit Committee: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company).

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Bà/Ms. Nguyễn Lệ Trà	Trưởng BKS		Cử nhân TCKT
2	Ông/Mr. Phạm Công Huy	Thành viên		Cử nhân kế toán
3	Ông/Mr. Phạm Thường Minh	Thành viên		Thạc sỹ QTKD

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Bà/Ms. Nguyễn Lệ Trà	02	100%	100%	
2	Ông Phạm Công Huy	02	100%	100%	
3	Ông/Mr. Phạm Thường Minh	02	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/Audit Committee. Không có.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

(Như bảng đính kèm!)

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/Share transactions by internal shareholders: không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/Contracts or transactions with internal shareholders: không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/Assessing the Implementation of regulations on corporate governance: Tuân thủ theo Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan dầu khí đã ban hành.

VI. Báo cáo tài chính/Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions Từ chối đưa ra ý kiến.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán). Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của công ty được công bố thông tin đăng tải trên website công ty: <https://www.PVShipyards.com.vn>

35008068
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN
GIÁM ĐỐC
CHẾ TẠO GIÀN KHU
DẦU KHÍ
TP. VŨNG TÀU, BÀ RỊA VŨNG TÀU
Nguyễn Quang Hiếu

Nơi nhận:

- Như trên (dề b/c);
- HĐQT, BKS, BGD (e-copy);
- Lưu VT, KTSX (e-copy).

